BỆNH VIỆN ĐKKV NINH HOÀ

Phòng TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DANH SÁCH CHI TIẾT BỆNH NHÂN CHƯA THANH TOÁN
(Từ 01/07/2025 đến 30/09/2025)

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
1	Hà Long Tuyền	Hà Thanh 2-Phường Ninh Đa-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00209960	HSTC	BHYT	470.000		0	467.880	0	467.880	2.120		
2	Nguyễn Việt Hùng	Đại Mỹ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216687	KTN	BHYT	500.000	0	318.080		0	318.080	181.920		
3	Nguyễn Thành Hưng	mỹ chánh-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216826	KTN	BHYT	500.000	0	259.768		0	259.768	240.232		
4	Y Kue\ Niê	Buôn thi-Xã M'Drắk-Tỉnh Đắk Lắk	BA00217569	CCL	BHYT	800.000	0	68.281		339.360	407.641	392.359		
5	Đoàn Văn Hùng	phú hoà-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217826	CCL	BHYT	700.000	0	162.996		339.360	502.356	197.644		
6	Võ Chu	Tuân Thừa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217987	CCL	BHYT	200.000	0	0		157.920	157.920	42.080		
7	Cao Đỏ	Sông bùng-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218075	CCL	BHYT	350.000	0	0		315.840	315.840	34.160		
8	Huỳnh Minh Trí	tân mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218090	CCL		240.000	239.700	0		0	239.700	300		
9	Nguyễn Quân	Sơn lộc-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218115	CCL	BHYT	300.000	0	153.717		0	153.717	146.283		
10	Nguyễn Thị Thơ	Thôn Ninh Ích, Xã Ninh An, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh	BA00213781	PHCN	BHYT	300.000		251.637	0	0	251.637	48.363		
11	Trần Ngọc Châu	Thạch định-Xã Ninh Trung-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00214298	NTH	BHYT	1.000.000		858.214	0	0	858.214	141.786		
12	Trần Văn Dũng	Gò Hu-Xã Vĩnh Lợi-Huyện Sơn Dương-Tỉnh Tuyên Quang	BA00214851	NOI	BHYT	2.000.000		0	0	2.000.000	2.000.000	0		
13	Nguyễn Thị Cần	nội mỹ-Xã Ninh Đông-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215157	NOI	BHYT	80.000		0	0	80.000	80.000	0		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
14	Phạm Ngọc Thịnh	Xã Ninh Bình-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215409	LCK	BHYT	500.000		370.884	0	38.000	408.884	91.116		
15	Nguyễn Thị Dững	thôn 2-Xã Ninh Sơn-Thị Xã Ninh Hòa-Khánh Hoà	BA00215960	LCK	BHYT	300.000		64.474	0	0	64.474	235.526		
16	Trần Thị Mỹ Chiến	Thôn Đại Tập, Ninh Thân, Ninh Hòa, Khánh Hòa	BA00215962	KTN	BHYT	700.000		274.461	0	424.200	698.661	1.339		
17	H Buăn	Buôn Dung-Xã Ninh Tây-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216011	NOI	BHYT	520.000		517.250	0	0	517.250	2.750		
18	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thôn Tân Lập, Ninh Sim, Ninh Hòa, Khánh Hòa	BA00216244	NOI	BHYT	500.000		157.540	0	0	157.540	342.460		
19	Nguyễn Thị Phẳng	Thôn Phong Thạnh, Ninh Lộc, Ninh Hòa, Khánh Hòa	BA00216265	KTN	BHYT	300.000		225.797	0	0	225.797	74.203		
20	Nguyễn Hai	Tdp 10-Phường Ninh Hiệp-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh	BA00216279	HSTC	BHYT	800.000		0	0	800.000	800.000	0		
21	Nguyễn Dũng	TỔ 6-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216808	CCL		250.000	248.420	0		0	248.420	1.580		
22	Lê Trung Trinh	Thuận lợi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216824	CCL	BHYT	700.000		73.584	0	339.360	412.944	287.056		
23	Y Khương	buôn dung-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216941	NTH	BHYT	500.000		225.745	0	0	225.745	274.255		
24	Đặng Nguyễn Kiến An	Vĩnh Phước-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217199	NHI		400.000	397.971	0		0	397.971	2.029		
25	Trần Thị Rến	Bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217207	NOI	BHYT	120.000		0	0	118.776	118.776	1.224		
26	Lê Khánh Dinh	Tuần thưa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217290	CCL		1.000.000	516.114	0		339.360	855.474	144.526		
27	Trần Thị Lê	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217486	NTH	BHYT	400.000		367.960	0	0	367.960	32.040		
28	Nguyễn Thị Tý	tổ 17-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218058	NOI	BHYT	1.200.000		0	0	1.200.000	1.200.000	0		
29	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	Tổ 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218804	CCL	BHYT	400.000		0	0	315.840	315.840	84.160		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
30	Nguyễn Văn Tỵ	Vân thạch-Xã Ninh Xuân-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00208281	HSTC	BHYT	470.000		0	467.880	0	467.880	2.120		
31	Trần Thị Xuyến	Phú Hòa, Xã Ninh Quang, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh	BA00213714	NOI	BHYT	80.000	0	0		80.000	80.000	0		
32	Phan Thị Thùy Vân	Nhĩ Sự-Xã Ninh Thân-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00214046	KTN	BHYT	500.000	0	437.843		0	437.843	62.157		
33	Nguyễn Thị Nhung	Thạch định-Xã Ninh Trung-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00214135	KTN	BHYT	700.000	0	592.451		0	592.451	107.549		
34	Nguyễn Hoài Thương	Thôn Đại Tập, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh	BA00214368	NHI	BHYT	2.800.000	0	0		2.800.000	2.800.000	0		
35	Hồ Thế Phong	hội phú bắc-Xã Ninh Phú-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00214789	NHI	BHYT	2.000.000	0	0		2.000.000	2.000.000	0		
36	Nguyễn Đình Phúc	đại cát -Xã Ninh Phụng-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215405	KTN	BHYT	500.000	0	258.351		0	258.351	241.649		
37	Nguyễn Khôi Nguyên	Điềm tịnh-Xã Ninh Phụng-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215407	NHI	BHYT	500.000	0	382.891		0	382.891	117.109		
38	Trần Thị Ngọc Hoà	hà thanh 2-Phường Ninh Đa-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215864	LCK		700.000	611.364	0		0	611.364	88.636		
39	Nguyễn Thị Thu Thảo	Tổ Dân Phố Vạn Thiện, Ninh Đa, Ninh Hòa, Khánh	BA00215937	LCK	BHYT	300.000	0	106.187		0	106.187	193.813		
40	Nguyễn Thị Kim Chi	tổ 1-Phường Ninh Hiệp-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00215964	LCK		500.000	492.112	0		0	492.112	7.888		
41	Nguyễn An Nhàn	284 Lê Văn Lương, Tổ 7, Khu Phố 1, P.Tân Hưng, Quận 7	BA00216003	CCL	BHYT	700.000	0	76.476		339.360	415.836	284.164		
42	Lê Hùng Sơn	Quảng Đông-Xã Ninh Đông-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh	BA00216023	CCL		250.000	240.152	0		0	240.152	9.848		
43	Lê Thị Chương	sơn lộc-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217194	NOI	BHYT	400.000	0	0		400.000	400.000	0		
44	Lê Thị Hồng Hạnh	gia mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218818	NTH	BHYT	400.000		0	68.780	0	68.780	331.220		
45	Nguyễn Bá Thường	tổ 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218976	CCL		45.000	45.000	0		0	45.000	0		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
46	Nguyễn Sự	Phú Hòa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219131	CCL	BHYT	500.000	0	136.056		315.840	451.896	48.104		
47	Trần Thị Phụ	hội phú nam 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218113	KTN	BHYT	500.000		279.327			279.327	220.673		
48	Trần Anh Tuấn	Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219041	NTH	BHYT	300.000		73.621			73.621	226.379		
49	Đỗ Thị Hân	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219296	NTH	BHYT	400.000		299.452			299.452	100.548		
50	Nguyễn Đức Vượng	Bình thành-Xã Ninh Bình-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00211088	HSTC	BHYT	4.100.000		2.146.237	1.942.880		4.089.117	10.883		
51	Võ Anh Tuấn	Sơn lộc-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00217567	NHI	BHYT	300.000		124.313			124.313	175.687		
52	Phạm Trần Tuấn Anh	hậu phước-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218076	KTN	BHYT	500.000		448.225			448.225	51.775		
53	Trần Hữu Tuyến	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218964	NOI		920.000	909.185				909.185	10.815		
54	Cao Ma Lú	sông bùng-Xã Tây Ninh Hòa - Tỉnh Khánh Hòa	BA00219696	CCL		1.500.000	339.880			865.940	1.205.820	294.180		
55	Trần Ngọc Minh	Phú thạnh-Phường Ninh Giang-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh	BA00211309	HSTC	BHYT	770.000		0	762.880	0	762.880	7.120		
56	Lại Văn Dư	phú văn-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218015	KTN	BHYT	500.000	0	476.676		0	476.676	23.324		
57	Cao Thị Tuyến	Suối Sâu-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219392	SAN	BHYT	300.000	0	43.427		0	43.427	256.573		
58	Trần Thị Lê	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220056	NTH	BHYT	400.000	0	299.452		0	299.452	100.548		
59	Đoàn Thị Xang	Văn Thạch- Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219609	NOI	BHYT	500.000		273.189			273.189	226.811		
60	Nguyễn Thị Xứng	tdp 16-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219221	KTN	BHYT	300.000	0	269.797		0	269.797	30.203		
61	Nguyễn Ngọc Anh Nhi	đông đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219777	NTH	BHYT	300.000	0	164.699		0	164.699	135.301		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
62	Nguyễn Thị Hải	chanh thanh-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220177	HSTC	BHYT	400.000	0	0		315.840	315.840	84.160		
63	Trần Hoàng Phúc Hưng	Tdp 16-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220225	NHI		500.000	491.820	0		0	491.820	8.180		
64	Nguyễn Thành Châu	quang dong-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220255	CCL		240.000	239.700	0		0	239.700	300		
65	Bùi Văn Sa	phước da 3-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220283	CCL	BHYT	38.000	0	0		38.000	38.000	0		
66	Lê Thị Như Phương	XuAn Hoa 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA002202	CCL	BHYT	700.000		184.253		315.840	500.093	199.907		
67	Võ Anh Quân	Quang Đông-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220317	CCL	BHYT	500.000		88.346		394.800	483.146	16.854		
68	Võ Thị Thu Hương	Tân ninh-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218591	KTN	BHYT	500.000		383.883	0	0	383.883	116.117		
69	Trần Mỹ Quyên	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219629	KTN	BHYT	500.000		240.479	0	0	240.479	259.521		
70	Phan Nguyệt Khánh Ly	Tổ DP Hậu Phước-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219946	NTH	BHYT	1.500.000		277.073	0	1.200.000	1.477.073	22.927		
71	Lê Tấn Thịnh	Hậu phước-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220148	NHI	BHYT	300.000		181.845	0	0	181.845	118.155		
72	Trần Thị Thanh Siêng	tuan thưa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220167	LCK		900.000	791.760	0		0	791.760	108.240		
73	Phan Gia Hân	tdp 15-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220318	KTN		500.000	453.772	0		0	453.772	46.228		
74	Đỗ Trừ	Phú Văn-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220618	CCL		65.000	61.000	0		0	61.000	4.000		
75	Lương Thị Ba	Bình thanh-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218572	HSTC	BHYT	1.500.000		1.483.419			1.483.419	16.581		
76	Trần Ngọc Minh Châu	Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219113	KTN	BHYT	800.000		441.847			441.847	358.153		
77	Trần Thị Mỹ	Thôn 1-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219372	KTN	BHYT	700.000		385.990			385.990	314.010		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
78	Trần Nam	thôn 3-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219559	KTN	BHYT	200.000		94.476			94.476	105.524		
79	Nguyễn Hoàng Tú Tâm	tdp 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219769	NTH	BHYT	1.300.000		968.468			968.468	331.532		
80	Nguyễn Minh Nhật	tân lập-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220196	KTN	BHYT	300.000		207.660			207.660	92.340		
81	Nguyễn Thị Hồng Linh	thuận mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220434	NTH		500.000	391.499				391.499	108.501		
82	Võ Thanh Lưu	tân hưng-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220567	HSTC		900.000	850.877				850.877	49.123		
83	Lưu Thị Mùng	Thôn Thạnh Mỹ, Ninh Quang, Ninh Hòa, Khánh Hòa	BA00212608	HSTC	BHYT	470.000		0	467.880	0	467.880	2.120		
84	Hồ Thị Dệt	Phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219814	NTH	BHYT	38.000		0	0	38.000	38.000	0		
85	Trần Huỳnh Trâm	Thuận Lợi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220268	KTN	BHYT	500.000		206.192	0	0	206.192	293.808		
86	Lê Thị Xuân Hòa	tdp 14-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220342	NOI	BHYT	300.000		127.483	0	0	127.483	172.517		
87	Võ Ngọc Như Quỳnh	Mỹ chánh-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220594	KTN	BHYT	800.000		202.193	0	394.800	596.993	203.007		
88	Huỳnh Thị Bích Ngọc	Phú thứ-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220797	NOI	BHYT	200.000		21.183		0	21.183	178.817		
89	Phạm Bắc	phong phú 1-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220957	CCL	BHYT	400.000		0	0	394.800	394.800	5.200		
90	Khương Bành Thùy Khang	10/27 Mai Xuân Thưởng-Phường Bình Tiên-Thành	BA00221215	CCL	BHYT	1.000.000		271.736	0	315.840	587.576	412.424		
91	Phạm Đặng Linh Đan	Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221383	CCL	BHYT	400.000		0	0	315.840	315.840	84.160		
92	Nguyễn Thị Hiên	tổ 18-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221393	CCL	BHYT	38.000		0	0	38.000	38.000	0		
93	Trần Thị Bích Liên	THÔN 2-Xã Ninh Sơn-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00213013	HSTC	BHYT	470.000		0	462.592	0	462.592	7.408		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
94	Phan Thị Bạch Thủy	đại mỹ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219910	KTN	BHYT	500.000		380.026		0	380.026	119.974		
95	Y Jen Niê	BUÔN MYUI-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00220217	NTH	BHYT	40.000	0	0		38.000	38.000	2.000		
96	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	hội điền-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221613	KTN	BHYT	600.000	0	141.535		394.800	536.335	63.665		
97	Nguyễn Thị Súng	Tân quang-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221079	NOI	BHYT	300.000		217.385	0	0	217.385	82.615		
98	Huỳnh Thị Cụt	Phong Thạnh-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221301	NOI	BHYT	80.000		0	0	80.000	80.000	0		
99	Trần Gia Bảo	tổ 11-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221950	CCL		240.000	239.700	0		0	239.700	300		
100	Trần Quốc Dũng	hà liên-Phường Ninh Hà-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00213566	HSTC	BHYT	1.060.000	0	0	1047304	0	1.047.304	12.696		
101	Đào Thị Thu Hà	Tân phước nam-Xã Vạn Phước-Huyện Vạn Ninh-Tỉnh	BA00213567	HSTC	BHYT	470.000	0	0	462.592	0	462.592	7.408		
102	Lê Huy Cường	hội phú nam 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220236	KTN		3.000.000	2.591.229	0		0	2.591.229	408.771		
103	Nguyễn Thị Kiều Chinh	Chấp Lễ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220292	KTN	BHYT	500.000	0	379954		0	379.954	120.046		
104	Nguyễn Thạch Ái Nguyên	tổ 18-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220782	KTN	BHYT	500.000	0	365.084		0	365.084	134.916		
105	Trần Thị Lê	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222254	NTH	BHYT	400.000	0	277.222		0	277.222	122.778		
106	Đỗ Thị Hân	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222290	NTH	BHYT	400.000	0	277.222		0	277.222	122.778		
107	Lưu Thiên An	Phường Kon Tum-Tỉnh Quảng Ngãi	BA00222347	NHI		500.000	438371	0		0	438.371	61.629		
108	Phan Long Huynh	Lạc Bình-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222368	NOI	BHYT	500.000	0	82492		0	82.492	417.508		
109	Lê Thanh Tuấn	thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222340	NTH		600.000	358675			38000	396.675	203.325		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
110	Trần Thị Hời	Xuân Thọ, Xã Xuân Sơn, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh	BA00219773	LCK	BHYT	3.000.000		687.360		2195600	2.882.960	117.040		
111	Trần Nhật Huy	TỔ 6-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221955	LCK	BHYT	500.000	0	143.188		0	143.188	356.812		
112	Phù Thị Ngọc Dẫm	quang đông-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA0022245 1	HSTC	BHYT	500.000		203.855			203.855	296.145		
113	Nguyễn Thị Huệ	Tổ 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220187	NTH	BHYT	70.000			68.780		68.780	1.220		
114	Hồ Việt Cường	Phong phú 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221824	HSTC	BHYT	400.000				316.480	316.480	83.520		
115	Phan Nguyễn Khánh Dương	Đại mỹ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222054	NHI	BHYT	1.200.000				1.200.000	1.200.000	0		
116	Y Dit Niê	thôn 1-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00222428	NTH		1.020.000	1.010.654	0			1.010.654	9.346		
117	Lê Thị Mai	vạn thiện-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222955	CCL	BHYT	500.000	0	22.449		158.240	180.689	319.311		
118	Phan Thị Huệ	Bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222957	CCL	BHYT	150.000				110.768	110.768	39.232		
119	Cb Phan Thị Huệ 1	Bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222958	CCL		45.000	45.000				45.000	0		
120	Cb Phan Thị Huệ 2	bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222959	CCL		250.000	45.000			158.240	203.240	46.760		
121	Huỳnh Thị Lanh	TDP Ngân Hà-Phường Ninh Thủy-Thị xã Ninh Hòa-	BA00214332	HSTC	BHYT	470.000		0	452.016	0	452.016	17.984		
122	Huỳnh Thị Thương	Thôn Phong Ấp-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00216865	PHCN	BHYT	300.000		207.960	0	0	207.960	92.040		
123	Phạm Thị Kít	Phú hòa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220902	NOI	BHYT	80.000		0	0	80.000	80.000	0		
124	Nguyễn Thị Hoa	tân khê-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221803	NTH	BHYT	100.000		0	88.057	0	88.057	11.943		
125	Trần Phi Hồng Yến	Đại mỹ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221804	LCK	BHYT	500.000		316.728	0	0	316.728	183.272		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
126	Nguyễn Thị Thu Vân	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222196	LCK	BHYT	400.000		337.556	0	0	337.556	62.444		
127	Nguyễn Thị Mộng Lương	Phú Trung-Xã Đại Lộc-Thành phố Đà Nẵng	BA00222500	NTH		1.700.000	911.454	0		400.000	1.311.454	388.546		
128	Nguyễn Kiều Diễm	Thôn Nghĩ Phụng-Xã Ninh Phụng-Thị Xã Ninh Hòa-Khánh	BA00214702	HSTC	BHYT	470.000		0	452016	0	452.016	17.984		
129	Nguyễn Đế	An Bình-Xã Ninh Bình-Thị xã Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00214710	HSTC	BHYT	348.000		0	341.788	0	341.788	6.212		
130	Mai Thị Mỹ Châu	tổ 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222467	SAN		1.000.000	779148	0		0	779.148	220.852		
131	Lê Nhật Trường	NỘI MỸ-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222473	NOI	BHYT	500.000	0	175.225		0	175.225	324.775		
132	Trần Quốc Hưng	Vạn hưu-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223358	NOI	BHYT	300.000	0	0		0	0	300.000		
133	Nguyễn Ngọc Sang	tdp 11-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223367	CCL		400.000	240.152	0		0	240.152	159.848		
134	Ngô Văn Sỹ	Phú văn-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221862	NOI	BHYT	300.000		128.155			128.155	171.845		
135	Đinh Thị Kim Ngọc	Mỹ Lợi-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223754	CCL	BHYT	700.000		155.793		316.480	472.273	227.727		
136	Ngô Gia Thịnh	thạnh danh-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224001	CCL	BHYT	320.000				316.480	316.480	3.520		
137	Cb Cao Thị Luyến	Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00220914	NHI	BHYT	400.000					0	400.000		
138	Phan Thị Ẩn	tdp 13-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224070	CCL		710.000	391917			316.480	708.397	1.603		
139	Nguyễn Lê Hoàng Chương	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224118	CCL		260.000	239.700				239.700	20.300		
140	Trần Châu Vương	Thuận Lợi-Phường Hòa Thắng-Thành phố Hồ Chí Minh	BA00224402	CCL		775.000	734.698			38.000	772.698	2.302		
141	Lê Minh Khiêm	quảng đông-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224455	CCL		250.000	249.970				249.970	30		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
142	Võ Thị Trúc Lam	Tổ 18-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224098	LCK	BHYT	300.000	0	92.988		0	92.988	207.012		
143	Nguyễn Thị Hoàng Hiệp	Suối thơm-Xã Bắc Khánh Vĩnh-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224552	CCL	BHYT	500.000	0	0		156560	156.560	343.440		
144	Nguyễn Tuấn Kiệt	Thôn Đông, Xã Ninh Phước, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh	BA00224532	LCK	BHYT	300.000		87503			87.503	212.497		
145	Cb H Si Ne Niê	Buôn M'O-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00221620	NHI	BHYT	500.000	0	0		0	0	500.000		
146	Bùi Bót	tdp 2-Phường Tân An-Tỉnh Đắk Lắk	BA00224598	CCL	BHYT	300.000	0	0		0	0	300.000		
147	Nguyễn Thị Kim Yến	tân phong-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224610	NTH	BHYT	300.000	0	0		0	0	300.000		
148	Đinh Thị Lượng	Thạch Thành-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223177	NTH	BHYT	70.000			68.780		68.780	1.220		
149	Lê Văn Hiển	xuân hoà 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224640	CCL	BHYT	600.000		160.813		313.120	473.933	126.067		
150	Nguyễn Thị Thu Thủy	Vĩnh Phước-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224798	CCL	BHYT	700.000				391.400	391.400	308.600		
151	Phạm Mạnh Tư	Phường Bắc Nha Trang-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222953	LCK		7.500.000	6.688.493	0		698.868	7.387.361	112.639		
152	Huỳnh Gia Bảo	Phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224451	KTN	BHYT	500.000	0	339.536		0	339.536	160.464		
153	Nguyễn Văn Hoàng	Lam Sơn-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225360	CCL	BHYT	550.000	0	0		500.992	500.992	49.008		
154	Nguyễn Đức Linh	Hội Thành-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223172	KTN	BHYT	520.000		511.504			511.504	8.496		
155	Lương Văn Thường	Lam sơn-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00223353	NTH		2.500.000	2.432.749				2.432.749	67.251		
156	Y Phuah Krông	Buôn Myui-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00224137	NTH	BHYT	238.000				38.000	38.000	200.000		
157	Nguyễn Thị Minh	Tổ 12-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225078	HSTC	BHYT	500.000		408.450			408.450	91.550		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
158	H Hoa	Buôn lác-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225092	KTN	BHYT	300.000		124.695			124.695	175.305		
159	Lê Gia Ngọc	Quảng vinh-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225100	NHI	BHYT	500.000		144.362			144.362	355.638		
160	Trà Thị Sơn Tuyền	Thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225115	NOI	BHYT	300.000		96.445			96.445	203.555		
161	Nguyễn Thị Mỹ Hiếu	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225319	NOI	BHYT	600.000		261.375		313.120	574.495	25.505		
162	Trần Đình Bảy	Tiến du 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225359	CCL	BHYT	800.000		72.644		313.120	385.764	414.236		
163	Nguyễn Thị Kim Ngân	Lạc ninh-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225747	NOI	BHYT	300.000					0	300.000		
164	Cb Tống Thị Quỳnh	Phú thọ-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224629	NHI	BHYT	100.000	0				0	100.000		
165	Nguyễn Thị Trúc	Điềm tịnh-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226163	CCL	BHYT	400.000				313.120	313.120	86.880		
166	Nguyễn Văn Ngà	Xuân Ninh- Vạn Hưng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224632	NTH		1.000.000	957.747				957.747	42.253		
167	Nguyễn Xuân Hoàng	Quảng Đông-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00221208	CCL		240.000	239.700				239.700	300		
168	Lê Thị Nhật Hoàng	Vạn hưu-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224223	KTN	BHYT	700.000	0	506.143		0	506.143	193.857		
169	Phan Tái Phú	ninh ích-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224550	KTN	BHYT	500.000	0	392.132		0	392.132	107.868		
170	Lê Văn Lưu	NHĨ SỰ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224555	KTN	BHYT	500.000		389.191		0	389.191	110.809		
171	Đỗ Thị Phòng	đồng xuân-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224599	KTN	BHYT	500.000	0	357.218		0	357.218	142.782		
172	Trương Quốc Dương	ngọc sơn-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224633	KTN	BHYT	500.000	0	318.485		0	318.485	181.515		
173	Lê Dũng	PHÒNG ẤP-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224636	LCK	BHYT	300.000	0	289.051		0	289.051	10.949		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
174	Trần Trương Công Lý	thuận lợi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225744	HSTC	BHYT	750.000		725.990			725.990	24.010		
175	Nguyễn Văn Sùng	Mỹ hoán-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226665	CCL	BHYT	550.000				461.852	461.852	88.148		
176	Phạm Thị Mai	Ninh Ích-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226671	CCL	BHYT	700.000		145.813		156.560	302.373	397.627		
177	Lê Kiều Châu	Bình Thạnh-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224578	NOI	BHYT	500.000	0	452.397	0		452.397	47.603		
178	Trần Thị Tám	Tổ 8-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224790	NOI	BHYT	500.000	0	330.571		80.000	410.571	89.429		
179	Phạm Đình Chánh	Tân khê-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225750	NTH	BHYT	300.000	0	222.741	0		222.741	77.259		
180	Nguyễn Thị Loan	Lệ Cam-Xã Ninh Phú-Tx Ninh Hoà-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226727	CCL	BHYT	800.000		60.299		500.992	561.291	238.709		
181	Cao Đức Độ	Tdp 14-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226704	HSTC	BHYT	700.000	0	249.834		313.120	562.954	137.046		
182	Nguyễn Thành Đạt	Hội phú bắc-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226798	CCL		250.000	244300				244.300	5.700		
183	Nguyễn Tấn Vách	lạc hòa-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226720	NOI	BHYT	300.000		161.395			161.395	138.605		
184	Bùi Thanh Vân	băng phước-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226807	CCL	BHYT	300.000		98.435			98.435	201.565		
185	Hà Long Tuyền	Hà Thanh 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00218680	HSTC	BHYT	430.000		0	425.576	0	425.576	4.424		
186	Võ Thị Mỹ	Hà thanh 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225537	NOI	BHYT	300.000		89.790		0	89.790	210.210		
187	Phạmđức Phú	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hoà	BA00226451	LCK		3.200.000	2.442.476			550.100	2.992.576	207.424		
188	Nguyễn Thị Cần	Văn định-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226698	KTN		1.088.000	1.087.969	0		0	1.087.969	31		
189	Võ Thị Minh Trang	Tổ 7-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226707	HSTC	BHYT	450.000	0	437.365		0	437.365	12.635		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
190	Nguyễn Văn Long	Tân phong-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227186	CCL	BHYT	800.000	0	206.916		315.200	522.116	277.884		
191	Nguyễn Lừng	Gia mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227247	CCL		1.000.000	133.220	0		315.200	448.420	551.580		
192	Phạm Thành Lộc	Thôn 1-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227256	NTH	BHYT	500.000	0	164.903		0	164.903	335.097		
193	Nguyễn Thái Việt	Thôn tây-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225788	NOI	BHYT	800.000		635.339	0	0	635.339	164.661		
194	Mai Thiên Lý	TỔ 6-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227257	KTN		700.000	354.482	0		0	354.482	345.518		
195	Trịnh Thị Minh Trang	Gò Sắn-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227710	NOI	BHYT	500.000		0		0	0	500.000		
196	Lưu Văn Vinh	lạc an-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219536	HSTC	BHYT	720.000		0	715.288	0	715.288	4.712		
197	Hồ Thị Bé	Thôn 2-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226700	KTN	BHYT	300.000		129.273		0	129.273	170.727		
198	H Đon	Buôn tương-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227261	KTN	BHYT	500.000	0	238.590		0	238.590	261.410		
199	Cao Duy	xóm mới-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227701	NTH	BHYT	300.000		117.121	26.355	0	143.476	156.524		
200	Mai Khánh Toàn	Hội phú nam-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228008	CCL	BHYT	500.000		139.346		346.720	486.066	13.934		
201	Y Luet Niê	buôn mhạp-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00228065	CCL	BHYT	400.000	0	0		315.200	315.200	84.800		
202	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228094	CCL		500.000	158.263	0		0	158.263	341.737		
203	Dương Thị Tuyết Nhung	Phước đa 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228081	KTN	BHYT	300.000		141.180	0	0	141.180	158.820		
204	Văn Xuân Hạo	Hà Liên-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226768	NHI	BHYT	600.000		394.337			394.337	205.663		
205	Trương Hy	Tân Hiệp-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228407	CCL	BHYT	700.000		114.086		315.200	429.286	270.714		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
206	Nguyễn Thanh Hoà	Buôn M' Yui-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00228730	HSTC	BHYT	350.000				315.200	315.200	34.800		
207	Trần Thị Tuyết Trinh	VĂN THẠCH-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228814	LCK	BHYT	500.000		167.691			167.691	332.309		
208	Lê Thị Kiều Oanh	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228815	LCK	BHYT	500.000		87.566		315.200	402.766	97.234		
209	Phạm Thanh Trúc	Thuận Mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00226256	NOI	BHYT	300.000	0	113.563		0	113.563	186.437		
210	Ngô Thị Hồng	Tdp 7-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228906	CCL	BHYT	500.000	0	0		315.200	315.200	184.800		
211	Nguyễn Đình Sản	mỹ chánh-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228913	CCL		300.000	240660	0		0	240.660	59.340		
212	Nguyễn Đức Vượng	Bình thành-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00219993	HSTC	BHYT	3.870.000		2.258.384	1.600.288		3.858.672	11.328		
213	Phạm Đình Qúy	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228822	NOI	BHYT	500.000		296.053			296.053	203.947		
214	Nguyễn Tấn Vủ	Đại Cát 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228944	NTH		1.200.000	469825			550.100	1.019.925	180.075		
215	Nguyễn Thị Mỹ Dung	vĩnh thạnh-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228440	LCK	BHYT	500.000	0	207.980		0	207.980	292.020		
216	Trần Minh Cát	Phong Phú 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229367	CCL	BHYT	900.000	0	271.215		315.200	586.415	313.585		
217	Lê Đức Khánh	Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229398	NTH	BHYT	500.000	0	0		0	0	500.000		
218	Lê Công Ngọc Thuận	Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229406	HSTC	BHYT	300.000	0	58.722		0	58.722	241.278		
219	Trần Thị Bửu Thạch	Phong Thạnh-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227711	NOI	BHYT	800.000	0	608.431		80.000	688.431	111.569		
220	Đặng Văn Thái	Sông chò-Xã Krông Á-Tỉnh Đắk Lắk	BA00228429	NTH	BHYT	330.000		0	26.355	0	26.355	303.645		
221	Võ Hùng	thạnh mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228881	KTN	BHYT	500.000	0	221.849		0	221.849	278.151		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
222	Trần Thị Qua	nông trường-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228871	NOI	BHYT	500.000		307.068			307.068	192.932		
223	Nguyễn Quý Đáng	Xuân hoà-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227184	PHCN	BHYT	300.000		276.973	0	0	276.973	23.027		
224	Phan Thủng	Hội phú bắc 1-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228835	NOI	BHYT	300.000		116.056	0	0	116.056	183.944		
225	Võ Ngô Quỳnh Chi	Bình thành-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229785	HSTC	BHYT	500.000		247.848	0	0	247.848	252.152		
226	Trần Quốc Dũng	Hà liên-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00222380	HSTC	BHYT	1.010.000		0	1.005.000	0	1.005.000	5.000		
227	Y Kíp	Buôn sim-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00228939	NTH	BHYT	100.000		0	97.650	0	97.650	2.350		
228	Lê Thị Trinh	Vĩnh Thạnh-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229013	NOI	BHYT	710.000		705.871	0	0	705.871	4.129		
229	Nguyễn Minh Hậu	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229171	LCK	BHYT	600.000		299.052	0	0	299.052	300.948		
230	Nguyễn Thị Kim Thoa	hà thanh 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229344	KTN	BHYT	500.000		461.378	0	0	461.378	38.622		
231	Trần Văn Tâm	TỔ DÂN PHỐ 11-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230044	HSTC	BHYT	200.000		0	0	157.600	157.600	42.400		
232	Đoàn Thị Quỳnh Anh	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230120	KTN	BHYT	500.000		202.627	0	0	202.627	297.373		
233	Bùi Ngọc Phong	thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230844	NTH	BHYT	400.000		0	0	157.600	157.600	242.400		
234	Nguyễn Văn Phượng	Gia mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230857	CCL		300.000	267.620	0		0	267.620	32.380		
235	Ngô Thị Bích Loan	thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230867	NOI	BHYT	300.000		130.761	0	0	130.761	169.239		
236	Nguyễn Long Trung	xuân hòa 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230923	CCL		240.000	239.700	0		0	239.700	300		
237	Dương Hải Đông	Lạc Ninh-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229397	KTN	BHYT	500.000		0		0	0	500.000		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
238	Lê Phúc Trâm Anh	bình thanh-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230943	NHI		500.000	313.962	0		0	313.962	186.038		
239	Lê Thành Trí	tổ 1- đông hải-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230944	CCL		300.000	248.000	0		0	248.000	52.000		
240	Hoàng Thị Ngọc Chinh	tổ 4- kp3-Phường Hòa Lợi-Thành phố Hồ Chí Minh	BA00230960	CCL		500.000	189.799	0		0	189.799	310.201		
241	Nguyễn Thị Cuộc	phước sơn-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230978	CCL		100.000	99.370				99.370	630		
242	Trần Thanh Sơn	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230114	LCK	BHYT	500.000		281212			281.212	218.788		
243	Nguyễn Hoàng Huy	tdp 10- Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224754	PHCN	BHYT	500.000	0	471900		0	471.900	28.100		
244	Đinh Thị Xự	Trường châu-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230992	KTN	BHYT	320.000	0	0		315200	315.200	4.800		
245	Võ Văn Tường	Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231006	NTH	BHYT	500.000	0	187.910		0	187.910	312.090		
246	Lê Thị Mai	Vạn thiện-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231430	CCL	BHYT	400.000	0	39.455		315.200	354.655	45.345		
247	Nguyễn Thị Ty	phước đa 3-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231441	CCL		500.000	135959	0		0	135.959	364.041		
248	Dương Thành Trí	Mỹ trạch-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231448	CCL	BHYT	300.000	0	0		0	0	300.000		
249	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thôn Nhi Sự-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00225785	PHCN	BHYT	300.000		207.960	0	0	207.960	92.040		
250	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Xuân hoà 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230740	NHI	BHYT	500.000		451.468	0	0	451.468	48.532		
251	Đỗ Hữu Hà	đại cát 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231772	CCL	BHYT	500.000		0	0	315.200	315.200	184.800		
252	Nguyễn Thị Mai	Tdp 04-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232095	CCL	BHYT	300.000		0	0	0	0	300.000		
253	Phạm Đông Doanh	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230924	KTN	BHYT	1.000.000		288.266		0	288.266	711.734		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
254	Phan Thị Bính	vạn thiện-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231433	NOI	BHYT	300.000		157.081		0	157.081	142.919		
255	Lương Thị Thi	Xuân Tự 2-Xã Vạn Hưng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231444	HSTC	BHYT	500.000	0	427.137		0	427.137	72.863		
256	Nguyễn Hữu Phúc	thôn 1-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232240	NOI		1.300.000	1.040.656	0		157.600	1.198.256	101.744		
257	Nguyễn Ngọc Nguyên	Xã Tuy Phước-Tỉnh Gia Lai	BA00232257	KTN	BHYT	500.000	0	86.296		0	86.296	413.704		
258	Nguyễn Thị Yến Phi	ninh tịnh-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232463	CCL	BHYT	500.000	0	136.071		157.600	293.671	206.329		
259	Dương Thị Ánh	Phú hòa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232464	CCL	BHYT	160.000	0	0		157.600	157.600	2.400		
260	Võ Văn Xuân	Tân phong-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00224395	HSTC	BHYT	1.010.000			1.005.000		1.005.000	5.000		
261	Đinh Thị Khanh	TÂN HƯNG-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232836	CCL	BHYT	500.000				315.200	315.200	184.800		
262	Phạm Ngọc Tường Vi	Phước Lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230913	SAN	BHYT	500.000		409.622		0	409.622	90.378		
263	Thân Văn Thắng	Xã Xuân Lộc-Tỉnh Hà Tĩnh	BA00231868	NOI	BHYT	500.000		263.914		0	263.914	236.086		
264	Mai Văn Toàn	ninh ích-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232196	NOI		1.500.000	737442			0	737.442	762.558		
265	Nguyễn Vĩnh Thành	hà thanh 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233015	NOI		500.000	224.321			0	224.321	275.679		
266	Lê Thị Như Huệ	Đại tập-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233031	NOI	BHYT	500.000		80.936		0	80.936	419.064		
267	Nguyễn Thị Cán	bằng phước-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233052	CCL	BHYT	330.000				316.160	316.160	13.840		
268	Lưu Khắc Trương	tổ 10-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233130	CCL		250.000	249.320				249.320	680		
269	Nguyễn Võ Hậu Thương	Đông đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233124	HSTC	BHYT	500.000		131.918		316.160	448.078	51.922		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
270	Đào Thị Bình	Thạnh mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233310	CCL	BHYT	500.000				316.160	316.160	183.840		
271	Lưu Thị Mùng	Thạnh Mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229998	HSTC	BHYT	210.000		0	207.500	0	207.500	2.500		
272	Trần Quốc Hợp	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231621	KTN	BHYT	600.000		426.022	0	0	426.022	173.978		
273	Nguyễn Thùa	Tân quang-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232839	HSTC	BHYT	320.000		0	0	316.160	316.160	3.840		
274	Nguyễn Thị Bạn	Thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233462	CCL	BHYT	800.000		160.688	0	316.160	476.848	323.152		
275	Phạm Thị Bích Chi	Phước lý-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229057	PHCN	BHYT	300.000		297.480	0	0	297.480	2.520		
276	Nguyễn Văn Dương	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232238	KTN	BHYT	850.000		789.350	0	0	789.350	60.650		
277	Nguyễn Sương	phú thứ-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233610	KTN	BHYT	500.000		169.243	0	316.160	485.403	14.597		
278	Phạm Thị Kiều Oanh	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233837	NTH	BHYT	200.000		51.982	0	80.000	131.982	68.018		
279	Võ Đình Thanh Toàn	Nguyễn thiện thuật-Phường Nha Trang-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234049	NOI	BHYT	500.000		104.668	0	0	104.668	395.332		
280	Trần Thị Lầm	Thuận lợi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231217	NOI	BHYT	1.250.000		0		1.216.160	1.216.160	33.840		
281	Ngô Thị Lệ Vân	Phước Lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232593	NOI	BHYT	800.000	0	638.695		0	638.695	161.305		
282	Phan Thị Yến Hải	bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233035	HSTC		9.700.000	9695675	0		0	9.695.675	4.325		
283	Võ Ngọc Thắng	Phong thạnh-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233053	KTN	BHYT	600.000	0	359.845		0	359.845	240.155		
284	Lê Thị Nhược Lan	tổ 4-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233618	KTN		1.000.000	938.114	0		0	938.114	61.886		
285	Trần Thị Nguyệt	TỔ 4-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233635	KTN		1.000.000	680.541	0		0	680.541	319.459		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
286	Tăng Thị Thân	Xóm mới-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233754	CCL	BHYT	300.000		125.705		0	125.705	174.295		
287	Nguyễn Quốc Doanh	hàng dơi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234033	NOI	BHYT	400.000	0	141.587		0	141.587	258.413		
288	Huỳnh Văn Toản	Tân thuỷ-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234185	KTN		400.000	391.714	0		0	391.714	8.286		
289	Hồ Thị Anh Chung	Tân lập-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234228	CCL	BHYT	400.000	0	0		316.160	316.160	83.840		
290	Dương Tấn Phúc	tdp Thanh Châu-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229009	PHCN	BHYT	600.000	0	570.516		0	570.516	29.484		
291	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	tdp 4- Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00231374	PHCN	BHYT	300.000	0	275.940		0	275.940	24.060		
292	Y Khiêr Byă	buôn mgơm-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00231864	NOI	BHYT	800.000	0	658.350		0	658.350	141.650		
293	Phạm Tại	xuân mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233844	NTH	BHYT	100.000	0	0		71.136	71.136	28.864		
294	Nguyễn Xuân Liên	phú văn-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233668	KTN	BHYT	400.000		364.077			364.077	35.923		
295	Đỗ Thị Thanh Hải	Điềm tịnh-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233805	NOI	BHYT	1.800.000		1.463.736			1.463.736	336.264		
296	Đặng Thiên	tân mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235101	CCL		150.000	146800				146.800	3.200		
297	Mai Huyền Linh Dung	lam sơn-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235145	HSTC		1.000.000	938.101	0		0	938.101	61.899		
298	Phạm Thị Diện	Xuân mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234392	LCK	BHYT	400.000		288.349	0	0	288.349	111.651		
299	Lê Thị Tình	đông đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235203	NOI	BHYT	550.000		205.598	0	316.160	521.758	28.242		
300	Hà Long Tuyền	Hà Thanh 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00227466	HSTC	BHYT	415.000		0	415.000	0	415.000	0		
301	Nguyễn Lê Minh Châu	ấp 1A-Xã Phước Hòa-Thành phố Hồ Chí Minh	BA00235216	CCL		180.000	151.770	0		0	151.770	28.230		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
302	Nguyễn Minh Khôi	phu thọ 1-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235229	CCL		300.000	94.700	0		0	94.700	205.300		
303	Nguyễn Văn Dương	thôn 3-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235238	CCL	BHYT	800.000	0	98.687		316.160	414.847	385.153		
304	Nguyễn Tường An Nhiên	tdp 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234034	NHI	BHYT	500.000		0	0	0	0	500.000		
305	Nguyễn Thị Kim Hoa	tdp 6-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235146	KTN		1.200.000	1127005	0		0	1.127.005	72.995		
306	Phạm Quỳnh Túc Nhật	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235270	KTN	BHYT	500.000		0	0	0	0	500.000		
307	Tăng Lê Thiên Tâm	Tổ 17-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235324	CCL		250.000	247.710	0		0	247.710	2.290		
308	Trương Văn Bình	lạc hòa-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235326	CCL	BHYT	500.000		167.990	0	0	167.990	332.010		
309	Nguyễn Kim Chức	xuân tây-Xã Vạn Hưng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234707	NTH	BHYT	500.000		327.606	0	0	327.606	172.394		
310	H' Nương Niê	Buôn M' Guê-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00235325	NTH	BHYT	400.000		0	0	316.160	316.160	83.840		
311	Trần Thị Di	Xuân Hoà 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235334	CCL	BHYT	700.000		148.025	0	316.160	464.185	235.815		
312	Lê Thị Hiếu	Tân mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233110	NOI	BHYT	1.500.000	0	1.169.918			1.169.918	330.082		
313	Lê Văn Bách	Tổ 13-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234694	KTN	BHYT	500.000		446.019			446.019	53.981		
314	Trần Ngọc Hòa	Phú Diêm-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235103	NTH	BHYT	120.000			62770	51.376	114.146	5.854		
315	Phạm Thị Kiều Oanh	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235570	NTH	BHYT	100.000		39.799			39.799	60.201		
316	Huỳnh Lê Huy	Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235602	NTH	BHYT	400.000		159.196			159.196	240.804		
317	Triệu Văn Kỳ	Xã Krông Á-Tỉnh Đắk Lắk	BA00235651	CCL	BHYT	500.000				316.160	316.160	183.840		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
318	Phùng Thị Kim Ánh	Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235687	NTH	BHYT	400.000		277.222			277.222	122.778		
319	Y Không	buôn đung-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00234056	NOI	BHYT	800.000		623.700	0	0	623.700	176.300		
320	Lê Thị Xuân Hòa	Tdp 14-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235179	NOI	BHYT	800.000		486.959	0	0	486.959	313.041		
321	Võ Thị Thu Tâm	Ninh điền-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235190	LCK	BHYT	1.400.000		266.770	0	1.000.000	1.266.770	133.230		
322	Trần Thị Quyên	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235637	NOI	BHYT	500.000		175.339	0	0	175.339	324.661		
323	Nguyễn Trợ	Phước Thuận-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236130	CCL	BHYT	400.000		0	0	316.160	316.160	83.840		
324	Hồ Thị Ánh	tân bình-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236181	CCL	BHYT	165.000		162.316	0	0	162.316	2.684		
325	Nguyễn Văn Luật	hợp thành-Xã Ea Kar-Tỉnh Đắk Lắk	BA00236198	NTH	BHYT	300.000		203.687	0	38.000	241.687	58.313		
326	Nguyễn Thành Toại	ninh tịnh-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236374	CCL	BHYT	700.000		174.746	85.204	322.400	582.350	117.650		
327	Trần Thanh Phong	thạnh danh-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235226	LCK	BHYT	300.000	0	269.699		0	269.699	30.301		
328	Nguyễn Ngọc Như Hảo	tHÔN 2-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236571	CCL	BHYT	300.000	0	119.314		0	119.314	180.686		
329	Nguyễn Đức Vượng	Bình Thành-Ninh Bình-Ninh Hoà-Khánh Hoà	BA00229107	HSTC	BHYT	3.700.000		2.031.101	1.595.000		3.626.101	73.899		
330	Lê Thị Lòng	chấp lễ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236701	CCL	BHYT	500.000				322.400	322.400	177.600		
331	Phan Thành An	Hội khánh đông-Xã Tu Bông-Tỉnh Khánh Hòa	BA00229522	HSTC	BHYT	340.000		0	332.000	0	332.000	8.000		
332	Phạm Thanh Trúc	Thuận Mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235257	NOI	BHYT	300.000		138.839	0	0	138.839	161.161		
333	Nguyễn Thị Cận	Phong phú 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236056	KTN	BHYT	520.000		514.510	0	0	514.510	5.490		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
334	Bùi Duy Mạnh	đồng thân-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236574	KTN	BHYT	500.000		254.608	0	0	254.608	245.392		
335	Đoàn Thị Thẩm	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236930	NTH	BHYT	400.000		207.926	0	0	207.926	192.074		
336	Hồ Ngọc Trọng	đại cát 2-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236953	CCL	BHYT	700.000		9.524	0	322.400	331.924	368.076		
337	Đặng Thị Thanh Ngân	thôn 1-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237134	CCL		700.000	178.294	0		322.400	500.694	199.306		
338	Bùi Quốc Thái	tân lâm-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237313	CCL		300.000	240152	0		38.000	278.152	21.848		
339	Dương Tấn Phúc	Thanh Châu- Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235436	PHCN	BHYT	300.000		260.600		0	260.600	39.400		
340	Phan Thị Hồng	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235806	NOI	BHYT	700.000		450.450		0	450.450	249.550		
341	Nguyễn Minh Phước	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236708	KTN	BHYT	300.000		208.494		0	208.494	91.506		
342	Nguyễn Thị Thao	Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236720	CCL	BHYT	350.000		0		322.400	322.400	27.600		
343	Võ Tùng	Tân phong-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236771	NOI	BHYT	350.000	0	0		322.400	322.400	27.600		
344	Lê Ngọc Đức	chấp lễ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237131	KTN		600.000	514.313	0		0	514.313	85.687		
345	Nguyễn Văn Đông	Tân hưng-Xã Nam Ninh Hòa - Tỉnh Khánh Hòa	BA00237547	NOI	BHYT	500.000	0	75897		0	75.897	424.103		
346	Nguyễn Khắc Hưng	hải sơn-Xã Nam Hải Lăng-Tỉnh Quảng Trị	BA00237552	NOI	BHYT	500.000	0	125580		0	125.580	374.420		
347	Trần Thị Phường	Tân Mỹ-Ninh Xuân-Ninh Hoà-Khánh Hoà	BA00237714	CCL	BHYT	400.000				322.400	322.400	77.600		
348	Nguyễn Thanh Huy	tdp 5-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237123	KTN	BHYT	300.000		193.871			193.871	106.129		
349	Võ Thị Hoa	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237497	NOI	BHYT	500.000		126.444		161.200	287.644	212.356		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
350	Lưu Minh Toàn	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237879	NTH	BHYT	500.000		79.742			79.742	420.258		
351	Huỳnh Thị Đẹp	phước thuận-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236670	LCK	BHYT	400.000	0	278.645		0	278.645	121.355		
352	Trần Xuân Phước	Ngọc Sơn-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237410	NTH	BHYT	900.000	0	468.021		322.400	790.421	109.579		
353	Huỳnh Thanh Tuấn	tuân thừa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237554	KTN		1.000.000	783.924	0		0	783.924	216.076		
354	Nguyễn Thị Thúy Hà	Mỹ trạch-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237975	CCL	BHYT	300.000	0	104.645		0	104.645	195.355		
355	Nguyễn Thanh Tâm	tổ 16-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238075	KTN	BHYT	350.000	0	0		322.400	322.400	27.600		
356	Nguyễn Duy Nhật	Quảng cư-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238202	NTH	BHYT	500.000	0	89.563		0	89.563	410.437		
357	Lê Văn Mai	Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238216	CCL	BHYT	700.000	0	50.814		161.200	212.014	487.986		
358	Trần Quốc Dũng	Hà liên-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230887	HSTC	BHYT	1.010.000		0	1.005.000	0	1.005.000	5.000		
359	Đào Thị Thu Hà	Tân phước nam-Xã Tu Bông-Tỉnh Khánh Hòa	BA00230888	HSTC	BHYT	415.000		0	415.000	0	415.000	0		
360	Nguyễn Thị Xừ	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00235636	NTH	BHYT	1.500.000	0	0		1.500.000	1.500.000	0		
361	Nguyễn Thị Xuông	Hà liên-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236709	NOI	BHYT	80.000	0	0		80.000	80.000	0		
362	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Xã Tuy An Bắc-Tỉnh Đắk Lắk	BA00238485	KTN		1.500.000	403.030	0		0	403.030	1.096.970		
363	Nguyễn Văn Đông	phước thuận-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238498	NTH		600.000	365.599	0		0	365.599	234.401		
364	Phạm Văn Ban	Tam ích-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238697	CCL	BHYT	400.000	0	0		320.800	320.800	79.200		
365	Nguyễn Trung Chỉnh	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00236659	CCL		200.000	77.886	0		0	77.886	122.114		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
366	Trần Ngọc Tường Minh	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237796	KTN	BHYT	500.000	0	280.566		0	280.566	219.434		
367	Nguyễn Thanh Tâm	NGHĨ PHỤNG-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238201	KTN	BHYT	500.000		206.534		0	206.534	293.466		
368	Nguyễn Ngọc Sơn	Xuân mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238240	HSTC	BHYT	850.000		487.198		160.400	647.598	202.402		
369	Trà Thị Bích Hương	Nội Mỹ-Phường Ninh Hoà-Tỉnh Khánh Hoà	BA00238726	LCK	BHYT	800.000		206.234		320.800	527.034	272.966		
370	Lê Viết Hoàng Anh	Đông đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238745	CCL	BHYT	500.000	0	0		38.000	38.000	462.000		
371	Lê Thị Mai	Vạn thiện-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238775	CCL	BHYT	300.000	0	19.607		0	19.607	280.393		
372	Phan Quỳnh Ngọc	ninh ích-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237850	KTN	BHYT	500.000		291.437	0	0	291.437	208.563		
373	Nguyễn Thị Huệ	Thôn 2-Xã Bố Trạch-Tỉnh Quảng Trị	BA00238110	KTN	BHYT	300.000		249382	0	0	249.382	50.618		
374	Trần Thị Hồng	Đại Cát 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238714	NOI	BHYT	500.000		122.990	0	0	122.990	377.010		
375	Trần Diệu Ly	phước đa 3-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238732	KTN	BHYT	300.000		290.367			290.367	9.633		
376	Nguyễn Thái Mỹ	tam ích-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238819	NTH		700.000	480.028				480.028	219.972		
377	Trương Trần Công Lực	Nông trường-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238768	KTN	BHYT	300.000	0	187.259		0	187.259	112.741		
378	Huỳnh Văn Lượm	tổ 12-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238780	KTN		1.200.000	1.058.604	0		0	1.058.604	141.396		
379	Nguyễn Thị Lành	phong thạnh-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238808	KTN	BHYT	400.000	0	214.327		0	214.327	185.673		
380	Hà Văn Long	đống đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238820	LCK		700.000	544.291	0		0	544.291	155.709		
381	Bùi Ngọc Quynh	bình trị-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239266	KTN		700.000	416.945	0		0	416.945	283.055		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
382	Huỳnh Thanh Phong	Tổ 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239681	CCL	BHYT	800.000		193.725		0	193.725	606.275		
383	Nguyễn Đế	An Bình-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00232377	HSTC	BHYT	380.000		0	378.000	0	378.000	2.000		
384	Lê Thị Bơ	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237929	NOI	BHYT	500.000	0	458.077		0	458.077	41.923		
385	Nguyễn Thành Niên	Phước sơn-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239232	NOI	BHYT	300.000	0	48.274		0	48.274	251.726		
386	Lê Thị Có	Tân bình-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239541	NOI	BHYT	500.000	0	204.654		0	204.654	295.346		
387	Nguyễn Du	Ngũ mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239686	CCL	BHYT	350.000	0	0		320.800	320.800	29.200		
388	Ngô Thanh Huy	Ninh đức-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238781	KYN	BHYT	500.000		319.631			319.631	180.369		
389	Nguyễn Thị Phụng	Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240193	NOI	BHYT	500.000		97.413			97.413	402.587		
390	Lê Thanh Hậu	Vĩnh phước-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240332	NOI	BHYT	300.000					0	300.000		
391	Lương Ngọc Văn	VÂN THẠCH-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00233079	HSTC	BHYT	620.000	0	0	585.500	0	585.500	34.500		
392	Đào Thị Ninh	tdp 6-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238693	NOI	BHYT	300.000		186.281	0	0	186.281	113.719		
393	Phùng Thị Xy	gia mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239535	LCK	BHYT	500.000		369.952	0	0	369.952	130.048		
394	Nguyễn Trần Gia Hân	đống đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239857	NHI	BHYT	800.000		173.892	0	320.800	494.692	305.308		
395	Lê Quỳnh Thương	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240422	CCL	BHYT	300.000		156.246	0	0	156.246	143.754		
396	Lê Thị Hiệt	Phú Gia-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240778	CCL	BHYT	700.000		97.766	0	324.480	422.246	277.754		
397	Nguyễn Thị Tuyền	Tân thủy-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240779	CCL		400.000	274.880	0		32.448	307.328	92.672		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
398	Lê Văn Thanh	Xóm mới-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00238887	KTN	BHYT	500.000		401.810			401.810	98.190		
399	Nguyễn Thanh Lâm	quang đông-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239281	LCK	BHYT	500.000		298.569			298.569	201.431		
400	Huỳnh Nhật Dịu	LẠC AN-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239891	LCK	BHYT	500.000	0	397.540			397.540	102.460		
401	Nguyễn Thị Thu Hòa	phong thạnh-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240863	CCL	BHYT	700.000		145.726		324.480	470.206	229.794		
402	Nguyễn Thị Kim Loan	Tam ích-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240330	LCK		1.401.000	1.400.346	0		0	1.400.346	654		
403	Phạm Ngọc Sơn	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240718	KTN	BHYT	500.000		248.801	0	0	248.801	251.199		
404	Nguyễn Thị Hòa	Phú Thứ-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241092	CCL	BHYT	400.000		0	0	324.480	324.480	75.520		
405	Nguyễn Thị Kiệt	Đại cát 1-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00239726	NOI	BHYT	3.000.000		472629		2180000	2.652.629	347.371		
406	Phan Thị Nhật Quyên	Mỹ Hoán-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240786	SAN		2.500.000	1.379.878	0		0	1.379.878	1.120.122		
407	Nguyễn Thị Tường Lam	Thôn 3-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240866	LCK	BHYT	500.000		172.001		0	172.001	327.999		
408	Nguyễn Thị Phụ	Tổ 10-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241104	NOI	BHYT	3.300.000		216.566	84100	1.200.000	1.500.666	1.799.334		
409	Phạm Cào	phụng cang-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241492	CCL	BHYT	350.000		0		324.480	324.480	25.520		
410	Nguyễn Thị Múc	tuân thưa-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241643	CCL		160.000	157.604	0		0	157.604	2.396		
411	Nguyễn Thị Lan	Vạn Thiện- Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00237461	PHCN	BHYT	300.000		297.480		0	297.480	2.520		
412	Đỗ Lọ	an bình-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240757	NTH	BHYT	50.000		0		38.000	38.000	12.000		
413	Cát Thị Huy	tân tứ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240759	KTN	BHYT	500.000	0	387.757		0	387.757	112.243		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
414	Phạm Thị Niềm	điềm tịnh-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241103	KTN	BHYT	300.000		237.478		0	237.478	62.522		
415	Phạm Quốc Bảo	Tổ 10-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241617	NOI		1.500.000	900315	0		550100	1.450.415	49.585		
416	Trần Nhựt Á	thôn 2-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241650	NTH	BHYT	1.800.000		949.012		324.480	1.273.492	526.508		
417	Nguyễn Minh Hồng	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241741	NOI	BHYT	500.000		302.551		0	302.551	197.449		
418	Y - Ama Thiơ Ksơr	buôn m' bơn a-Xã Ea Trang-Tỉnh Đắk Lắk	BA00241766	CCL	BHYT	500.000		0		324.480	324.480	175.520		
419	Phạm Minh Hạnh	tổ 8-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242037	LCK	BHYT	700.000		230.901		405.600	636.501	63.499		
420	Nguyễn Thị Kim Ngân	phong phú 1-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242414	CCL		500.000	106.789	0		0	106.789	393.211		
421	Cao Đẹp	Thanh châu-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240760	NOI	BHYT	500.000		386.262			386.262	113.738		
422	Nguyễn Lê Quân	Văn định-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242642	CCL	BHYT	500.000		115.675			115.675	384.325		
423	Nguyễn Thị Tình	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240525	HSTC	BHYT	150.000		0		113.568	113.568	36.432		
424	Nguyễn Quốc Bình	phước đa 3-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240783	NTH	BHYT	3.500.000		395.734		3.088.000	3.483.734	16.266		
425	Phạm Thị Đoạt	Tân khánh 1-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241242	LCK	BHYT	500.000		283.850		0	283.850	216.150		
426	Hà Thị Kim Huế	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241651	LCK	BHYT	300.000		172.599		0	172.599	127.401		
427	Đặng Thị Miền	Tân bình-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242013	KTN	BHYT	300.000		199.794		0	199.794	100.206		
428	Trần Thị Chín	thuận lợi-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242266	CCL		1.000.000	414.718	0		0	414.718	585.282		
429	Bùi Thị Tâm	Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242313	CCL	BHYT	500.000		167.990		200.240	368.230	131.770		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
430	Trần Trung Hiếu	tdp 01-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242348	CCL	BHYT	300.000		214.276		38.000	252.276	47.724		
431	Nguyễn Thị Hoa	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242584	NTH	BHYT	500.000		367.960	0	0	367.960	132.040		
432	Nguyễn Thị Tín	Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242634	NTH	BHYT	100.000		91.990	0	0	91.990	8.010		
433	Trần Kim Ánh	đống đa-Xã Tây Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242636	CCL	BHYT	1.700.000		473.612	35.740	324.480	833.832	866.168		
434	Tô Văn Thiện	gia mỹ-Xã Bắc Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242798	CCL		2.000.000	745.330	0		874.580	1.619.910	380.090		
435	Lê Văn Sinh	mỹ giang-Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242861	CCL		500.000	146.800	0		275.808	422.608	77.392		
436	Huỳnh Rách	Tân ninh-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242889	CCL	BHYT	500.000		159.446		0	159.446	340.554		
437	Trần Nhật Minh	BÌNH TRỊ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA002202	KTN	BHYT	300.000		154.536			154.536	145.464		
438	Trần Thị Tâm	thôn nam-Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00241627	LCK	BHYT	800.000		575.535	0	38.000	613.535	186.465		
439	Lê Thị Thủy	Nhĩ Sự-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242000	SAN	BHYT	3.000.000		396.277	117.200	1.050.000	1.563.477	1.436.523		
440	Phan Gia Tấn	Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242680	KTN	BHYT	500.000		192.653		0	192.653	307.347		
441	Phạm Thị Thành	bình lộc-Xã Vạn Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242854	KTN	BHYT	300.000		205.570		0	205.570	94.430		
442	Huỳnh Thị Thu Thủy	Hội phú nam 1-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242923	NOI	BHYT	500.000		140.658		0	140.658	359.342		
443	Trần Ngọc Bình	phú hậu-Xã Suối Hiệp-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242961	NOI	BHYT	600.000		88.401		300.000	388.401	211.599		
444	Trần Thị Thanh Chuyến	phước lâm-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242973	LCK		1.200.000	275.125	0		588.100	863.225	336.775		
445	Võ Thị Thanh Vân	Tdp 16-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00240816	NOI	BHYT	2.100.000		1.760.690			1.760.690	339.310		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				
446	Trịnh Thị Vàng	Đại mỹ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242028	LCK	BHYT	500.000	0	308.544			308.544	191.456		
447	Đinh Thị Phương	tiên du 2-Phường Hòa Thắng-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242246	LCK	BHYT	500.000		392.430			392.430	107.570		
448	Lê Thị Hoàng Yến	Tân Hưng -Xã Nam Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242418	SAN	BHYT	6.000.000			117.200	1.350.000	1.467.200	4.532.800		
449	Nguyễn Gia Khôi	Đại Cát 1-Phường Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242848	NTH	BHYT	500.000		296.750			296.750	203.250		
450	Nguyễn Phụng	thạch thành-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00243296	CCL	BHYT	1.500.000		73.430		38.000	111.430	1.388.570		
451	Huỳnh Thị Tuyết	Phường Đông Ninh Hòa-Tỉnh Khánh Hòa	BA00243354	NTH	BHYT	500.000		367.960			367.960	132.040		
452	Phạm Sanh	tân tứ-Xã Hòa Trí-Tỉnh Khánh Hòa	BA00243455	CCL	BHYT	600.000		161.226		318.560	479.786	120.214		
453	Phan Thị Dung	Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00243465	CCL		280.000	239.926			38.000	277.926	2.074		
454	Phạm Nguyễn Tú Anh	Thạnh mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00242687	NHI	BHYT	500.000		0	0	0	0	500.000		
455	Nguyễn Thành Trưỡng	Ngũ mỹ-Xã Tân Định-Tỉnh Khánh Hòa	BA00243806	CCL	BHYT	120.000		0	0	111.496	111.496	8.504		
455	**Tổng**					**298.554.000**	**60.308.934**	**77.815.841**	**17.958.831**	**62.166.840**	**218.250.446**	**80.803.554**		

STT	Họ Và Tên	Địa chỉ	Mã KCB	Khoa	Khối BH	Tạm ứng	Thu trực tiếp từ người bệnh				Tổng thực thu	Số phải trả lại cho BN	Người thanh toán	Ngày thanh toán
							Viện phí	Bảo hiểm	Ngoài danh mục	Dịch vụ				

	Hà Long Tuyền	
	Nguyễn Việt Hùng	
	Nguyễn Thành Hưng	
	Y Kue\ Niê	9.359.220
	Đoàn Văn Hùng	1.511.320
	Võ Chu	4.461.489
	Cao Đỏ	10.275.709
	Huỳnh Minh Trí	1.607.464
	Nguyễn Quân	6.075.052
	Nguyễn Thị Thơ	10.744.472
	Trần Ngọc Châu	1.595.740
	Trần Văn Dũng	4.862.518
	Nguyễn Thị Cần	

	Phạm Ngọc Thịnh
	Nguyễn Thị Dững
	Trần Thị Mỹ Chiến
	H Buăn
	Nguyễn Thị Thu Nguyệt
	Nguyễn Thị Phẳng
	Nguyễn Hai
	Nguyễn Dũng
	Lê Trung Trinh
	Y Khương
	Đặng Nguyễn Kiến An
	Trần Thị Rến
	Lê Khánh Dinh
	Trần Thị Lê
	Nguyễn Thị Tý
	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc

Nguyễn Văn Tỵ

Trần Thị Xuyến

Phan Thị Thùy Vân

Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Hoài Thương

Hồ Thế Phong

Nguyễn Đình Phúc

Nguyễn Khôi Nguyên

Trần Thị Ngọc Hoà

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Thị Kim Chi

Nguyễn An Nhàn

Lê Hùng Sơn

Lê Thị Chương

Lê Thị Hồng Hạnh

Nguyễn Bá Thường

Nguyễn Sự

Trần Thị Phụ

Trần Anh Tuấn

Đỗ Thị Hân

Nguyễn Đức Vượng

Võ Anh Tuấn

Phạm Trần Tuấn Anh

Trần Hữu Tuyến

Cao Ma Lú

Trần Ngọc Minh

Lại Văn Dư

Cao Thị Tuyến

Trần Thị Lê

Đoàn Thị Xang

Nguyễn Thị Xứng

Nguyễn Ngọc Anh Nhi

	Nguyễn Thị Hải														
	Trần Hoàng Phúc Hưng														
	Nguyễn Thành Châu														
	Bùi Văn Sa														
	Lê Thị Như Phương														
	Võ Anh Quân														
	Võ Thị Thu Hương														
	Trần Mỹ Quyên														
	Phan Nguyệt Khánh Ly														
	Lê Tấn Thịnh														
	Trần Thị Thanh Siêng														
	Phan Gia Hân														
	Đỗ Trừ														
	Lương Thị Ba														
	Trần Ngọc Minh Châu														
	Trần Thị Mỹ														

	Trần Nam														
	Nguyễn Hoàng Tú Tâm														
	Nguyễn Minh Nhật														
	Nguyễn Thị Hồng Linh														
	Võ Thanh Lưu														
	Lưu Thị Mùng														
	Hồ Thị Dệt														
	Trần Huỳnh Trâm														
	Lê Thị Xuân Hòa														

Võ Ngọc Như Quỳnh

Huỳnh Thị Bích Ngọc

Phạm Bắc

Khương Bành Thùy Khang

Phạm Đặng Linh Đan

Nguyễn Thị Hiên

Trần Thị Bích Liên

	Phan Thị Bạch Thủy														
	Y Jen Niê														
	Nguyễn Thị Mỹ Hồng														
	Nguyễn Thị Súng														
	Huỳnh Thị Cụt														
	Trần Gia Bảo														
	Trần Quốc Dũng														
	Đào Thị Thu Hà														
	Lê Huy Cường														
	Nguyễn Thị Kiều Chinh														
	Nguyễn Thạch Ái Nguyên														
	Trần Thị Lê														
	Đỗ Thị Hân														
	Lưu Thiên An														
	Phan Long Huynh														
	Lê Thanh Tuấn														

Trần Thị Hời

Trần Nhật Huy

Phù Thị Ngọc Dẫm

Nguyễn Thị Huệ

Hồ Việt Cường

Phan Nguyễn Khánh Dương

Y Dit Niê

Lê Thị Mai

Phan Thị Huệ

Cb Phan Thị Huệ 1

Cb Phan Thị Huệ 2

Huỳnh Thị Lanh

Huỳnh Thị Thương

Phạm Thị Kít

Nguyễn Thị Hoa

Trần Phi Hồng Yến

	Nguyễn Thị Thu Vân												
	Nguyễn Thị Mộng Lương												
	Nguyễn Kiều Diễm												
	Nguyễn Đế												
	Mai Thị Mỹ Châu												
	Lê Nhật Trường												
	Trần Quốc Hưng												
	Nguyễn Ngọc Sang												
	Ngô Văn Sỹ												
	Đinh Thị Kim Ngọc												
	Ngô Gia Thịnh												
	Cb Cao Thị Luyến												
	Phan Thị Ẩn												
	Nguyễn Lê Hoàng Chương												
	Trần Châu Vương												
	Lê Minh Khiêm												

	Võ Thị Trúc Lam													
	Nguyễn Thị Hoàng Hiệp													

Nguyễn Tuấn Kiệt

Cb H Si Ne Niê

Bùi Bót

Nguyễn Thị Kim Yến

Đinh Thị Lượng

Lê Văn Hiển

Nguyễn Thị Thu Thủy

Phạm Mạnh Tư

Huỳnh Gia Bảo

Nguyễn Văn Hoàng

Nguyễn Đức Linh

Lương Văn Thường

Y Phuah Krông

Nguyễn Thị Minh

H Hoa

Lê Gia Ngọc

Trà Thị Sơn Tuyền

Nguyễn Thị Mỹ Hiếu

Trần Đình Bảy

Nguyễn Thị Kim Ngân

Cb Tống Thị Quỳnh

Nguyễn Thị Trúc

Nguyễn Văn Ngà

Nguyễn Xuân Hoàng

Lê Thị Nhật Hoàng

Phan Tái Phú

Lê Văn Lưu

Đỗ Thị Phòng

Trương Quốc Dương

Lê Dũng

Trần Trương Công Lý

Nguyễn Văn Sùng

Phạm Thị Mai

Lê Kiều Châu

Trần Thị Tám

Phạm Đình Chánh

Nguyễn Thị Loan

Cao Đức Độ

Nguyễn Thành Đạt

Nguyễn Tấn Vách

Bùi Thanh Vân

Hà Long Tuyền

Võ Thị Mỹ

Phạmđức Phú

Nguyễn Thị Cằn

Võ Thị Minh Trang

Nguyễn Văn Long

Nguyễn Lừng

Phạm Thành Lộc

Nguyễn Thái Việt

Mai Thiên Lý

Trịnh Thị Minh Trang

Lưu Văn Vinh

Hồ Thị Bé

H Đon

Cao Duy

Mai Khánh Toàn

Y Luet Niê

Nguyễn Ngọc Huyền Trân

Dương Thị Tuyết Nhung

Văn Xuân Hạo

Trương Hy

Nguyễn Thanh Hoà

Trần Thị Tuyết Trinh

Lê Thị Kiều Oanh

Phạm Thanh Trúc

Ngô Thị Hồng

Nguyễn Đình Sản

Nguyễn Đức Vượng

Phạm Đình Qúy

Nguyễn Tấn Vủ

Nguyễn Thị Mỹ Dung

Trần Minh Cát

Lê Đức Khánh

Lê Công Ngọc Thuận

Trần Thị Bửu Thạch

Đặng Văn Thái

Võ Hùng

Trần Thị Qua

Nguyễn Quý Đáng

Phan Thủng

Võ Ngô Quỳnh Chi

Trần Quốc Dũng

Y Kíp

Lê Thị Trinh

Nguyễn Minh Hậu

Nguyễn Thị Kim Thoa

Trần Văn Tâm

Đoàn Thị Quỳnh Anh

Bùi Ngọc Phong

Nguyễn Văn Phượng

Ngô Thị Bích Loan

Nguyễn Long Trung

Dương Hải Đông

Lê Phúc Trâm Anh

Lê Thành Trí

Hoàng Thị Ngọc Chinh

Nguyễn Thị Cuộc

Trần Thanh Sơn

Nguyễn Hoàng Huy

Đinh Thị Xự

Võ Văn Tường

Lê Thị Mai

Nguyễn Thị Ty

Dương Thành Trí

Nguyễn Thị Hồng Vân

Nguyễn Ngọc Tường Vy

Đỗ Hữu Hà

Nguyễn Thị Mai

Phạm Đông Doanh

Phan Thị Bính

Lương Thị Thi

Nguyễn Hữu Phúc

Nguyễn Ngọc Nguyên

Nguyễn Thị Yến Phi

Dương Thị Ánh

Võ Văn Xuân

Đinh Thị Khanh

Phạm Ngọc Tường Vi

Thân Văn Thắng

Mai Văn Toàn

Nguyễn Vĩnh Thành

Lê Thị Như Huệ

Nguyễn Thị Cán

Lưu Khắc Trương

Nguyễn Võ Hậu Thương

Đào Thị Bình

Lưu Thị Mùng

Trần Quốc Hợp

Nguyễn Thùa

Nguyễn Thị Bạn

Phạm Thị Bích Chi

Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Sương

Phạm Thị Kiều Oanh

Võ Đình Thanh Toàn

Trần Thị Lầm

Ngô Thị Lệ Vân

Phan Thị Yến Hài

Võ Ngọc Thắng

Lê Thị Nhược Lan

Trần Thị Nguyệt

Tăng Thị Thân

Nguyễn Quốc Doanh

Huỳnh Văn Toản

Hồ Thị Anh Chung

Dương Tấn Phúc

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Y Khiêr Byă

Phạm Tại

Nguyễn Xuân Liên

Đỗ Thị Thanh Hải

Đặng Thiên

Mai Huyền Linh Dung

Phạm Thị Diện

Lê Thị Tình

Hà Long Tuyền

Nguyễn Lê Minh Châu

Nguyễn Minh Khôi

Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Tường An Nhiên

Nguyễn Thị Kim Hoa

Phạm Quỳnh Túc Nhật

Tăng Lê Thiên Tâm

Trương Văn Bình

Nguyễn Kim Chức

H' Nương Niê

Trần Thị Di

Lê Thị Hiếu

Lê Văn Bách

Trần Ngọc Hòa

Phạm Thị Kiều Oanh

Huỳnh Lê Huy

Triệu Văn Kỳ

Phùng Thị Kim Ánh

Y Không

Lê Thị Xuân Hòa

Võ Thị Thu Tâm

Trần Thị Quyên

Nguyễn Trợ

Hồ Thị Ánh

Nguyễn Văn Luật

Nguyễn Thành Toại

Trần Thanh Phong

Nguyễn Ngọc Như Hảo

Nguyễn Đức Vượng

Lê Thị Lòng

Phan Thành An

Phạm Thanh Trúc

Nguyễn Thị Cận

Bùi Duy Mạnh

Đoàn Thị Thẩm

Hồ Ngọc Trọng

Đặng Thị Thanh Ngân

Bùi Quốc Thái

Dương Tấn Phúc

Phan Thị Hồng

Nguyễn Minh Phước

Nguyễn Thị Thao

Võ Tùng

Lê Ngọc Đức

Nguyễn Văn Đông

Nguyễn Khắc Hưng

Trần Thị Phường

Nguyễn Thanh Huy

Võ Thị Hoa

Lưu Minh Toàn

Huỳnh Thị Đẹp

Trần Xuân Phước

Huỳnh Thanh Tuấn

Nguyễn Thị Thúy Hà

Nguyễn Thanh Tâm

Nguyễn Duy Nhật

Lê Văn Mai

Trần Quốc Dũng

Đào Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Xừ

Nguyễn Thị Xuông

Nguyễn Thị Kiều Oanh

Nguyễn Văn Đông

Phạm Văn Ban

Nguyễn Trung Chỉnh

Trần Ngọc Tường Minh

Nguyễn Thanh Tâm

Nguyễn Ngọc Sơn

Trà Thị Bích Hương

Lê Viết Hoàng Anh

Lê Thị Mai

Phan Quỳnh Ngọc

Nguyễn Thị Huệ

Trần Thị Hồng

Trần Diệu Ly

Nguyễn Thái Mỹ

Trương Trần Công Lực

Huỳnh Văn Lượm

Nguyễn Thị Lành

Hà Văn Long

Bùi Ngọc Quynh

Huỳnh Thanh Phong

Nguyễn Đế

Lê Thị Bơ

Nguyễn Thành Niên

Lê Thị Có

Nguyễn Du

Ngô Thanh Huy

Nguyễn Thị Phụng

Lê Thanh Hậu

Lương Ngọc Văn

Đào Thị Ninh

Phùng Thị Xy

Nguyễn Trần Gia Hân

Lê Quỳnh Thương

Lê Thị Hiệt

Nguyễn Thị Tuyền

Lê Văn Thanh

Nguyễn Thanh Lâm

Huỳnh Nhật Dịu

Nguyễn Thị Thu Hòa

Nguyễn Thị Kim Loan

Phạm Ngọc Sơn

Nguyễn Thị Hòa

Nguyễn Thị Kiệt

Phan Thị Nhật Quyên

Nguyễn Thị Tường Lam

Nguyễn Thị Phụ

Phạm Cào

Nguyễn Thị Múc

Nguyễn Thị Lan

Đỗ Lọ

Cát Thị Huy

Phạm Thị Niềm

Phạm Quốc Bảo

Trần Nhựt Á

Nguyễn Minh Hồng

Y - Ama Thiơ Ksơr

Phạm Minh Hạnh

Nguyễn Thị Kim Ngân

Cao Đẹp

Nguyễn Lê Quân

Nguyễn Thị Tình

Nguyễn Quốc Bình

Phạm Thị Đoạt

Hà Thị Kim Huế

Đặng Thị Miền

Trần Thị Chín

Bùi Thị Tâm

Trần Trung Hiếu

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Tín

Trần Kim Ánh

Tô Văn Thiện

Lê Văn Sinh

Huỳnh Rách

Trần Nhật Minh

Trần Thị Tâm

Lê Thị Thủy

Phan Gia Tấn

Phạm Thị Thành

Huỳnh Thị Thu Thủy

Trần Ngọc Bình

Trần Thị Thanh Chuyến

Võ Thị Thanh Vân

	Trịnh Thị Vàng		
	Đinh Thị Phương		
	Lê Thị Hoàng Yến		
	Nguyễn Gia Khôi		
	Nguyễn Phụng		
	Huỳnh Thị Tuyết		
	Phạm Sanh		
	Phan Thị Dung		
	Phạm Nguyễn Tú Anh		
	Nguyễn Thành Trưỡng		
83.118.684.00		**48**	**9.013.976.00**
		34	**3.940.527.00**
		4	689.914.00
54369873		25	4.203.186.00
		7	915.511.00
		10	1.395.443.00
		36	4.960.943.00
		1	33.938.00

5 636.562.00

4 2.325.148.00